TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuân

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2017/TLST-DS ngày 10-4-2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83-4/2017/QĐST-DS ngày 17-8-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83-6/2017/QĐST-DS ngày 01-9-2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP C;** địa chỉ: Số 442 đường M, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trọng K** - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Đà Nẵng; địa chỉ liên lạc: 218 Đ, phường N, quận C, TP. Đà Nẵng theo Quyết định ủy quyền số 4908/TCQĐ-PC.12 ngày 13-9-2012 của Tổng giám đốc và Giấy ủy quyền số 28/UQ.NGA.17 ngày 27-3-2017 của Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1977; địa chỉ: Số nhà 214 đường H, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các Bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - Ông Nguyễn Trọng K trình bày:**

Căn cứ Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP C, Giấy đề nghị cấp thẻ số 4791382529074525 ngày 14-5-2012 của bà Nguyễn Thị H,

các văn bản của bà Nguyễn Thị H ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 15-5-2012, Ngân hàng TMCP C đồng ý cấp thẻ tín dụng số 4791382529074525 cho bà Nguyễn Thị H, cụ thể như sau:

- Số thẻ: 4791382529074525

- Ngày cấp: 15-5-2012

- Hạn mức thẻ: 10.0000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Hiệu lực thẻ: Tháng 5/2015

Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Giấy đề nghị cấp thẻ của khách hàng ký có dẫn chiếu đến việc tuân theo các điều khoản của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP C. Theo đó, tại Điều 5.1 của Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ quy định về lãi suất cho vay thẻ do ACB ban hành tại thời điểm cho vay, mà cụ thể thể hiện trong bảng biểu phí thẻ tín dụng quốc tế ACB. Lãi suất trong hạn ở đây áp dụng tại thời điểm cho vay là 25,8%/năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do bà Nguyễn Thị H không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP C theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 23-01-2013 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và đến ngày 22-02-2013, Ngân hàng đã ra thông báo chấm dứt thẻ trước hạn.

Tính đến ngày 17-03-2017, bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 19.957.289 đồng (trong đó, số tiền gốc là 9.571.688 đồng và lãi quá hạn là 10.385.601 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng, Giấy đề nghị cấp thẻ kể từ ngày 18-3-2017 đến ngày bà Nguyễn Thị H trả dứt nợ. Bà Nguyễn Thị H phải trả dứt nợ theo thứ tự sau: Vốn, phí/các khoản phải trả khác (nếu có), lãi trong hạn, lãi quá hạn. Bà Nguyễn Thị H phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc Bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 27.259.689 đồng; bao gồm: số tiền nợ gốc là 9.571.688 đồng, số tiền nợ lãi tính đến ngày 25-9-2017 là 17.688.001 đồng và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai

vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng TMCP C, Giấy đề nghị cấp thẻ số 4791382529074525 ngày 14-5-2012 của bà Nguyễn Thị H, các văn bản của bà Nguyễn Thị H ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 15-5-2012, Ngân hàng TMCP C đồng ý cấp thẻ tín dụng số 4791382529074525 cho bà Nguyễn Thị H, hạn mức thẻ: 10.0000.000 đồng, hiệu lực thẻ: tháng 5-2015; lãi suất trong hạn là 25,8%/năm. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị H không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP C nên ngày 23-01-2013, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 22-02-2013, Ngân hàng đã ra thông báo chấm dứt thẻ trước hạn.

[3] Do đó, ngày 17-03-2017, Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền là 19.957.289 đồng (trong đó, số tiền gốc là 9.571.688 đồng và lãi quá hạn là 10.385.601 đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận và phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP C yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 27.259.689 đồng; bao gồm: số tiền nợ gốc là 9.571.688 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 25-9-2017 là 17.688.001 đồng. Việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần lãi như trên là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[5] Đối với Bị đơn - bà Nguyễn Thị H: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, xác minh thì được biết bà Nguyễn Thị H không còn cư trú tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 165 phường A, quận K, TP. Đà Nẵng và việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn không đảm bảo cho bị đơn nhận các thông tin về văn bản cần thông báo. Đồng thời, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trọng K có đơn yêu cầu Tòa án thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Do vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không có mặt theo thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C thì thấy: Căn cứ "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15-5-2012" của bà Nguyễn Thị H ký với Ngân hàng TMCP C, "Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng", "Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế ACB-Mastercard và ACB-Visa" của Ngân hàng TMCP C và "Giấy xác nhận đã nhận thẻ/ pin và đề nghị kích hoạt/ không kích hoạt thẻ ngày 22-5-2012" của bà Nguyễn Thị H gửi Ngân hàng TMCP C; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP C đã cấp thẻ tín dụng số 4791382529074525 cho bà Nguyễn Thị H, hạn mức thẻ: 10.0000.000 đồng, hiệu lực thẻ: tháng 5-2015; lãi suất trong hạn là 25,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn.

Tính đến ngày 25-9-2017, bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền là 27.259.689 đồng; bao gồm: nợ gốc là 9.571.688 đồng và nợ lãi là 17.688.001 đồng. Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 27.259.689 đồng x 5% ~ 1.363.000 đồng. Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng do nguyên đơn yêu cầu nên phải chịu theo quy định.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP C đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền là **27.259.689 (hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi chín) đồng**; bao gồm: số tiền nợ gốc là 9.571.688 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 25-9-2017 là 17.688.001 đồng.

Kể từ ngày 26-9-2017 mà bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì số tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến ngày thanh toán hết mọi khoản nợ với mức lãi suất theo "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15-5-2012" của bà Nguyễn Thị H ký với Ngân hàng TMCP C, "Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng", "Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế ACB-Mastercard và ACB-Visa" của Ngân hàng TMCP C.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 1.363.000 (một triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 499.000 (bốn trăm chín mươi chín nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003244 ngày 10-4-2017.

- Chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: 3.450.000 (ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, Ngân hàng TMCP C phải chịu, đã nộp đủ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai